

Số: /2023/NQ-HĐND

Bình Định, ngày tháng năm 2023

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định Chính sách hỗ trợ hộ gia đình, cá nhân và địa bàn bố trí dân cư vùng thiên tai thuộc Chương trình bố trí dân cư trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2023-2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH  
KHÓA XIII KỲ HỌP THỨ ...**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 21 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình Bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 (sau đây viết tắt là Quyết định số 590/QĐ-TTg);*

*Xét Tờ trình số ...../TTr-UBND ngày .... tháng ... năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đề nghị ban hành Nghị quyết quy định Chính sách hỗ trợ hộ gia đình, cá nhân và địa bàn bố trí dân cư vùng thiên tai thuộc Chương trình bố trí dân cư trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2023-2025; Báo cáo thẩm tra số ...../BCTT-KTNS ngày ....tháng .... năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thống nhất thông qua Nghị quyết Quy định Chính sách hỗ trợ hộ gia đình, cá nhân và địa bàn bố trí dân cư vùng thiên tai thuộc Chương trình bố trí dân cư trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2023-2025, cụ thể sau:

## **1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

### **a. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ hộ gia đình, cá nhân được bố trí ổn định tái định cư tập trung, xen ghép hoặc ổn định tại chỗ và hỗ trợ địa bàn bố trí dân cư xen ghép để thực hiện bố trí ổn định dân cư tại các vùng thiên tai trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2023-2025 theo Quyết định số 590/QĐ-TTg.

Các chính sách khác không quy định trong Nghị quyết này áp dụng theo Quyết định số 590/QĐ-TTg và theo quy định hiện hành.

### **b. Đối tượng áp dụng**

Hộ gia đình, cá nhân, địa bàn được bố trí ổn định theo hình thức tái định cư tập trung, xen ghép hoặc ổn định tại chỗ trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2023-2025 theo quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bao gồm:

- Hộ gia đình, cá nhân bị mất nhà ở, đất ở do sạt lở đất, lốc, lũ, lũ quét; hộ gia đình, cá nhân sinh sống ở vùng có nguy cơ bị sạt lở đất, lốc, lũ, lũ quét, ngập lụt, nước dâng.

- Cộng đồng dân cư nơi tiếp nhận người dân tái định cư xen ghép.

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện chính sách hỗ trợ hộ gia đình, cá nhân và địa bàn bố trí dân cư vùng thiên tai thuộc Chương trình bố trí dân cư trên địa bàn tỉnh Bình Định.

## **2. Nguyên tắc hỗ trợ**

a) Hộ gia đình, cá nhân bố trí ổn định dân cư phù hợp với các quy hoạch các cấp theo quy định của pháp luật về quy hoạch, đất đai, xây dựng và các quy hoạch có liên quan.

b) Đối với chính sách hỗ trợ trực tiếp hộ gia đình, cá nhân; hỗ trợ ổn định dân cư tại chỗ: Nhà nước hỗ trợ một lần sau khi hộ gia đình, cá nhân hoàn thành di dời, ổn định tại nơi ở mới hoặc hoàn thành việc nâng cấp, sửa chữa nhà ở theo quy định.

c) Trong cùng một thời gian và cùng nội dung được hưởng hỗ trợ thì đối tượng thụ hưởng được lựa chọn chính sách hỗ trợ có lợi nhất.

## **3. Thời gian thực hiện**

Từ năm 2023 đến năm 2025.

## **4. Nội dung và mức hỗ trợ**

### **a) Hỗ trợ trực tiếp hộ gia đình, cá nhân**

Hỗ trợ trực tiếp hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng của Chương trình, bao gồm: Di chuyển người và tài sản, khai hoang, nhà ở, lương thực (trong thời gian đầu tại nơi tái định cư), nước sinh hoạt (nơi không có điều kiện xây dựng công trình cấp nước sinh hoạt tập trung).

Mức hỗ trợ 40 triệu đồng/hộ. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân bị mất nhà

ở, đất sản xuất do thiên tai được hỗ trợ thêm 12 tháng lương thực theo mức tương đương 30kg gạo/người/tháng.

#### **b) Hỗ trợ địa bàn nơi bố trí dân cư xen ghép**

Địa bàn nơi bố trí dân cư xen ghép được ngân sách nhà nước hỗ trợ để thực hiện các việc: Điều chỉnh đất ở, đất sản xuất giao cho các hộ mới đến (khai hoang, bồi thường theo quy định khi thu hồi đất của các tổ chức, cá nhân đang sử dụng đất), xây mới hoặc nâng cấp lớp học, trạm y tế, thủy lợi nội đồng, đường dân sinh, công trình điện sinh hoạt, công trình cấp nước cộng đồng và một số công trình hạ tầng thiết yếu khác. Các hạng mục công trình được lựa chọn để nâng cấp hoặc đầu tư mới theo thứ tự ưu tiên, có sự tham gia của cộng đồng người dân sở tại.

Mức hỗ trợ địa bàn nơi bố trí dân cư xen ghép: 60 triệu đồng/hộ.

#### **c) Hỗ trợ ổn định dân cư tại chỗ**

Hộ gia đình, cá nhân đang sinh sống ở vùng có nguy cơ thiên tai nhưng không còn quỹ đất xây dựng khu tái định cư để di chuyển phải bố trí ổn định tại chỗ được ngân sách nhà nước hỗ trợ để nâng cấp nhà ở và vật dụng phòng, chống thiên tai thiết yếu khác.

Mức hỗ trợ hộ gia đình, cá nhân 20 triệu đồng/hộ.

### **5. Nguồn vốn thực hiện**

Ngoài nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương, căn cứ vào tình hình thực tế, khả năng cân đối ngân sách tỉnh, các huyện, thị xã, thành phố bố trí vốn từ ngân sách địa phương và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác trên địa bàn hỗ trợ thực hiện chính sách này, cụ thể:

- a) Các huyện miền núi Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão: Ngân sách huyện 10%, ngân sách tỉnh 90%.
- b) Các huyện trung du Hoài Ân, Tây Sơn: Ngân sách huyện 30%, ngân sách tỉnh 70%.
- c) Các huyện Tuy Phước, Phù Cát, Phù Mỹ: Ngân sách huyện 50%, ngân sách tỉnh 50%.
- d) Các thị xã An Nhơn, Hoài Nhơn: Ngân sách thị xã 60%, ngân sách tỉnh 40%.
- e) Đối với thành phố Quy Nhơn: Ngân sách thành phố 70%, ngân sách tỉnh 30%.

**Điều 2.** Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định khoá ..., kỳ họp

thứ ...thông qua ngày ... tháng ... năm 2023 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2023./.

***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh; Chính phủ (b/cáo);
- VPQH, VPCP, Bộ Tài chính, Bộ NN&PTNT;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- TT Tỉnh ủy (b/cáo), TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh, Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể chính trị;
- Sở Tư pháp, các Sở, ban, ngành liên quan;
- VP Tỉnh ủy, VP ĐBQH&HĐND tỉnh; VP UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- TT Tin học – Công báo tỉnh;
- Lưu VT, hồ sơ kỷ họp.

**CHỦ TỊCH**

**Hồ Quốc Dũng**